TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-DS	Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí,lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 58/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP Việt Nam T**

Trụ sở: Tầng 7 tòa nhà Việt Hải, 78 Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc và ông Hoàng Kim Cường (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/06/2022)

- **Bị đơn: Công ty Cổ phần F**

Trụ sở: số 58 ngõ 51 L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Thành

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Ông Nguyễn Công Thành**, sinh năm 1976,
2. **Bà Hoàng Thị Ánh Nguyệt**, sinh năm 1980,

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố số 7 phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.(bà Hoàng Thị Ánh Nguyệt ủy quyền cho ông Nguyễn Công Thành)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ:

Công ty Cổ phần F xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VP Bank) theo hợp đồng tín dụng số 150519-3820543-01-SE, cùng 13 Khế ước nhận nợ, Hợp đồng tín dụng số 1301919- 3820543-01-SME và Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 271-C- 653870 tạm tính đến hết ngày 18/01/2024 là cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 1301919- 3820543-01-SME:

Nợ gốc quá hạn: 843,736,900 đồng;

Nợ lãi: 452,896,095 đồng

Tổng cộng: 1,296,632,995 đồng

+ Hợp đồng tín dụng 150519-3820543-01-SE

Nợ gốc quá hạn: 2,757,344,929 đồng;

Nợ lãi: 2,314,450,902 đồng

Tổng cộng: 5,071,795,831 đồng

+ Thẻ tín dụng quốc tế số 271-C- 653870:

Nợ gốc: 93.903.292 đồng

Nợ lãi: 184.905.480 đồng

Tổng cộng: 278.808.772 đồng.

Tổng cộng: 6,647,237,598 đồng (Trong đó, nợ gốc: 3,694,985,121; nợ lãi 2,952,252,477 đồng.)

Công ty cổ phần F phải trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng cho vay và hợp đồng sử dụng thẻ kể từ ngày 18/01/2024 cho đến khi thực tế thanh toán toàn bộ khoản nợ.

2. Phương thức thanh toán:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VP Bank), đại diện bị đơn Công ty Cổ phần F và ông Nguyễn Công Thành, bà Hoàng Thị Ánh Nguyệt cùng thống nhất phương án thanh toán số nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 150519-3820543-01-SE, cùng 13 Khế ước nhận nợ, Hợp đồng tín dụng số 1301919- 3820543-01-SME và Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 271-C- 653870 theo thời gian cụ thể như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 29/02/2024 thanh toán 50.000.000 đồng.

Chậm nhất đến hết ngày 29/03/2024 thanh toán 50.000.000 đồng.

Chậm nhất đến hết ngày 29/04/2024 thanh toán 50.000.000 đồng.

Chậm nhất đến hết ngày 29/05/2024 thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại tại Ngân hàng.

Kể từ ngày 18/01/2024, Công ty cổ phần F phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng cho vay và hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi thực tế thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty F không thực hiện, hoặc không thực hiện đầy đủ từng kỳ thanh toán nợ cho Ngân hàng VP Bank thì ông Nguyễn Công Thành, bà Hoàng Thị Ánh Nguyệt có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty F toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ theo các hợp đồng bảo lãnh số 150519-3820543-01-SME/HĐBL ngày 17/05/2019 và số 150519-3820543-02-SME/HĐBL ngày 17/05/2019.

Công ty Cổ phần F không thực hiện, hoặc không thực hiện đầy đủ cho Ngân hàng VP Bank thì Ngân hàng VP Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có quyền kê biên, phát mại, tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPBank cụ thể là 01 chiếc ô tô con nhãn hiệu Hyundai, loại Santafe, số khung: 81CDHN008015; số máy: G4KEHA918164; BKS: 30E-444.42 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 296016 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/04/2017 đứng tên công ty CP F. Xác lập thế chấp tại VPBank theo hợp đồng thế chấp số 130919-3820543-01-SME/TC ngày 18/09/2019.

3.Về án phí:

Công ty Cổ phần F tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành theo quy định của pháp luật là: **57.323.618** đồng *(Năm mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm mười tám đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank) toàn bộ số tiền **24.353.000đồng** *(Hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi bà nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBank)nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014018 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Khuất Thị Phương Lan